

KẾ HOẠCH

Thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2025 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về kê khai, công khai TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai TSTN.
- Phục vụ công tác kiểm soát TSTN và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu

- Người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện kê khai đầy đủ, trung thực về TSTN, biến động tăng, giảm về TSTN và giải trình trung thực về nguồn gốc của TSTN tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai TSTN của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.
- Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai TSTN của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục theo quy định.

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. THỰC HIỆN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP

1. Đối tượng kê khai tài sản thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành xác định đối tượng và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt theo quy định tại Điều 34, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

2. Về mẫu bản kê khai tài sản thu nhập

- Kê khai lần đầu, kê khai hằng năm thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Kê khai bổ sung thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai phải đúng mẫu; không được tự ý thay đổi, cắt bỏ nội dung trong mẫu kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Về tài sản thu nhập phải kê khai; thời điểm chốt số liệu kê khai hằng năm

3.1. Tài sản, thu nhập phải kê khai:

Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, TSTN phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

3.2. Thời điểm chốt số liệu kê khai:

Thời điểm chốt số liệu kê khai TSTN đối với người có nghĩa vụ kê khai là ngày **15 tháng 12 năm 2025**.

4. Tổ chức việc kê khai tài sản thu nhập

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải tổ chức triển khai việc kê khai TSTN theo đúng trình tự quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Người có nghĩa vụ kê khai TSTN phải kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin quy định theo Mẫu bản kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với nội

dung kê khai và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai; việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31 tháng 12 năm 2025** theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiến hành tiếp nhận, quản lý bản kê khai TSTN theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

III. THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai TSTN theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ kế hoạch này tổ chức triển khai việc kê khai TSTN; tiến hành xác định đối tượng và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai (theo Phụ lục số 01 gửi kèm) trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo quy định; **chậm nhất ngày 25/12/2025** phải gửi danh sách (kèm file excel) người có nghĩa vụ kê khai TSTN cho cơ quan kiểm soát TSTN có thẩm quyền.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giao nộp bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai (theo Phụ lục số 02 gửi kèm) cho cơ quan kiểm soát TSTN có thẩm quyền **trước ngày 25/01/2026**.

Lưu ý: (1) Người có nghĩa vụ kê khai là đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai công tác tại các cơ quan Đảng của tỉnh nộp bản kê khai về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; (2) Người có nghĩa vụ kê khai tại UBND các xã, phường mà không thuộc đối tượng đã nêu tại mục (1) thì thực hiện việc kê khai và nộp bản kê khai về Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, phường (*Hiện nay chưa có văn bản quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận bản kê khai đối với các trường hợp này. Khi có hướng dẫn, Thanh tra tỉnh sẽ triển khai đến các đơn vị để thực hiện theo quy định*); (3) các đối tượng không thuộc 02 trường hợp nêu trên thì nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh (Người có nghĩa vụ kê khai thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh).

3. Giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh thực

hiện kê khai TSTN; tiếp nhận danh sách và bản kê khai TSTN; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo quý kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ vào quý II năm 2026 theo quy định.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục PCTN, LPTC-TTCTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành; đơn vị SNCL thuộc tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã, phường;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Người đại diện phần vốn NN tại các Doanh nghiệp;
- Báo và PTTH Đắk Lắk;
- Trung tâm công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (LTr.30b).

(để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Tạ Anh Tuấn



PHỤ LỤC SỐ 01

TÊN ĐƠN VỊ

.....

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **0153**.../KH-UBND..... ngày **23** tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cơ quan có thẩm quyền quản lý				Diện kê khai			Ghi chú
			Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Ban thường vụ tỉnh ủy	Ban thường vụ phường, xã	Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý	Kê khai lần đầu	Kê khai hàng năm	Kê khai bổ sung	
1										
2										
...										

Tổng số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 là ... người. Trong đó:

- Kê khai lần đầu ... người;
- Kê khai bổ sung ... người;
- Kê khai hàng năm ... người (*Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ... người; Ban Thường vụ phường, xã quản lý ... người; cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý ... người*).

Lưu ý: Danh sách người có nghĩa vụ kê khai của cơ quan, đơn vị, địa phương bao gồm tất cả các đối tượng có nghĩa vụ kê khai công tác tại các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc (nếu có).

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **0153**./KH-UBND, ngày **23** tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Giao, nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại cơ quan Thanh tra tỉnh, số 32 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao:

- Ông (Bà):, số điện thoại:

- Chức vụ:

2. Đại diện bên nhận: Phòng nghiệp vụ 13, Thanh tra tỉnh.

- Ông (Bà):, số điện thoại:

- Chức vụ:

3. Nội dung:

Hai bên tiến hành giao, nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền kiểm soát của cơ quan Thanh tra tỉnh để lưu trữ, quản lý, phục vụ công tác kiểm soát TSTN theo quy định. Số liệu cụ thể như sau:

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo danh sách của đơn vị là người, trong đó: Kê khai lần đầu người, kê khai hằng năm người, kê khai bổ sung người.

- Số bản kê khai TSTN thực nhận là bản, trong đó: Kê khai lần đầu bản; kê khai hằng năm bản; kê khai bổ sung bản.

- Số bản kê khai TSTN còn thiếu là bản, trong đó: Kê khai lần đầu bản; kê khai hằng năm bản; kê khai bổ sung bản.

Hai bên cùng thống nhất về số liệu giao, nhận bản kê khai TSTN năm 2025 như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./

BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ và tên)

BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

